|  |  |
| --- | --- |
| CHÍNH PHỦ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**DỰ THẢO LẦN 2**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện**

**vui chơi giải trí dưới nước**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 16 tháng 9 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,*

*Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi giải trí dưới nước.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi giải trí dưới nước tại Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi giải trí dưới nước tại Việt Nam.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Vùng hoạt động là vùng nước trong khu vực có hoạt động thể thao và vui chơi giải trí trong phạm vi ranh giới an toàn được cơ quan có thẩm quyền quy định thuộc điểm du lịch, khu du lịch; trên các tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

*2*. Phương tiện vui chơi giải trí là tàu, thuyền hoặc cấu trúc nổi khác được dùng để vui chơi giải trí.

**CHƯƠNG II**

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN**

**MỤC 1**

**QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG TIỆN, VÙNG HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI THAM GIA VUI CHƠI GIẢI TRÍ**

**Điều 4. Quy định đối với phương tiện**

1. Phương tiện khi tham gia hoạt động vui chơi giải trí dưới nước phải thực hiện đăng kiểm phương tiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

2. Phương tiện khi tham gia hoạt động vui chơi giải trí dưới nước có các đặc tính kỹ thuật sau phải thực hiện đăng ký theo quy định tại Nghị định này.

a) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 sức ngựa trở lên;

b) Phương tiện có động cơ có sức chở từ 5 người trở lên;

c) Phương tiện không có động cơ có sức chở từ 12 người trở lên.

3. Phương tiện khi tham gia hoạt động vui chơi giải trí dưới nước phải thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định này.

**Điều 5. Vùng hoạt động**

Vùng hoạt động của phương tiện phục vụ cho hoạt động thể thao và vui chơi giải trí dưới nước được phân làm 02 vùng, cụ thể:

1. Vùng 1: trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển: không được phép tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí. Trường hợp có các sự kiện vui chơi giải trí do cấp Bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức phải được sự thống nhất của cơ quan quản lý tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

2. Vùng 2: hoạt động trong khu vực thuộc điểm du lịch, khu du lịch, vùng nước có hoạt động vui chơi giải trí nằm ngoài phạm vi thuộc tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển (được xác định bằng phao neo hoặc cờ neo định vị) do cơ quan có thẩm quyền quy định.

**Điều 6. Quy định đối với đơn vị cung cấp dịch vui chơi giải trí dưới nước**

1. Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn của phương tiện, thiết bị.

2. Bố trí đầy đủ áo phao, thiết bị cứu sinh theo quy định.

3. Hướng dẫn kỹ năng an toàn cho người tham gia hoạt động vui chơi giải trí.

4. Có phương án đảm bảo an toàn khi có sự cố xảy ra trong vùng hoạt động vui chơi giải trí.

5. Không cho người điều khiển các phương tiện ra khỏi vùng hoạt động đã được quy định.

**Điều 7. Quy định đối với người tham gia hoạt động vui chơi giải trí dưới nước**

1. Người tham gia vui chơi giải trí phải đảm bảo theo các quy định của pháp luật về Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Không được điều khiển các phương tiện ra khỏi vùng hoạt động đã được quy định.

3. Thực hiện các quy định pháp luật và quy định của cơ quan quản lý khu vực tổ chức hoạt động vui chơi giải trí dưới nước.

**MỤC 2**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**

**Điều 8.** **Đăng ký phương tiện**

1. Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định được cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền quy định tại Điều 13 của Nghị định này đăng ký vào Sổ đăng ký phương tiện và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động du lịch, thể thao, vui chơi giải trí dưới nước (gọi chung là Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).

2. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương thì việc đăng ký phương tiện được thực hiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

3. Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp sau:

a) Chuyển quyền sở hữu;

b) Thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

c) Trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú của chủ phương tiện chuyển sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:

a) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 01 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng được cấp lại khi có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

5. Khi chủ phương tiện đề nghị đăng ký lại trong trường hợp thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, cơ quan đã đăng ký phương tiện có trách nhiệm thực hiện quy định sau:

a) Cắt góc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã cấp và đưa vào thành phần hồ sơ niêm phong, đồng thời xoá tên phương tiện trong Sổ đăng ký phương tiện;

b) Cấp Giấy chứng nhận xoá đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Niêm phong hồ sơ đăng ký phương tiện;

d) Giao toàn bộ hồ sơ đăng ký phương tiện đã được niêm phong cho chủ phương tiện.

**Điều 9.** **Xóa đăng ký phương tiện**

Xoá đăng ký phương tiện được áp dụng trong các trường hợp sau:

1. Phương tiện bị mất tích.

2. Phương tiện bị phá huỷ.

3. Phương tiện không còn khả năng phục hồi.

4. Chuyển quyền sở hữu phương tiện.

5. Thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

6. Theo đề nghị của chủ phương tiện.

**Điều 10. Tên của phương tiện**

1. Ngoài số đăng ký phương tiện do cơ quan đăng ký phương tiện cấp, phương tiện có thể có tên riêng.

2. Tên của phương tiện do chủ phương tiện đặt nhưng không được trùng với tên phương tiện đã đăng ký trong Sổ đăng ký phương tiện của cơ quan đăng ký phương tiện. Trường hợp lấy tên nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử Việt Nam để đặt tên phương tiện, chủ phương tiện phải tuân theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 11. Số đăng ký và kẻ số đăng ký trên phương tiện**

1. Số đăng ký của phương tiện bao gồm 2 nhóm, nhóm chữ và nhóm số.

a) Nhóm chữ: gồm các chữ cái theo quy định tại Mẫu số 03 - Phụ lục Iban hành kèm theo Nghị định này.

b) Nhóm số: gồm 04 số được đánh thứ tự từ 0001 đến 9999; nhóm số được kẻ phía sau các chữ cái theo quy định tại Mẫu số 03 - Phụ lụcban hành kèm theo Nghị định này.

2. Kích thước chữ và số kẻ trên phương tiện được quy định như sau:

a) Chiều cao tối thiểu: 50 mm;

b) Chiều rộng nét tối thiểu: 15 mm;

c) Khoảng cách giữa các chữ hoặc số: 10 mm.

3. Màu của chữ và số đăng ký khi kẻ phải khác với màu nền nơi kẻ.

4. Vị trí kẻ số đăng ký của phương tiện:

a) Số đăng ký của phương tiện phải được kẻ ở nơi không bị che khuất tại bên trái, bên phải và phía trước cabin của phương tiện;

b) Trường hợp phương tiện không có cabin thì kẻ tại phần mạn khô ở hai bên mũi của phương tiện;

c) Trường hợp phương tiện không có cabin mà chiều cao mạn khô không đủ để kẻ số đăng ký theo quy định, cho phép thu nhỏ kích thước khi kẻ nhưng phải kẻ tại nơi dễ nhìn nhất.

**Điều 12. Nội dung của Sổ đăng ký phương tiện**

Sổ đăng ký phương tiện thuỷ nội địa có các nội dung sau:

1. Số thứ tự, số đăng ký.

2. Tên phương tiện, ngày, tháng, năm cấp.

3. Tên, địa chỉ của chủ phương tiện.

4. Công dụng, năm sản xuất, nơi/nước sản xuất.

5. Chiều dài thiết kế, chiều dài lớn nhất.

6. Chiều rộng thiết kế, chiều rộng lớn nhất.

7. Chiều cao mạn, chiều chìm.

8. Mạn khô, vật liệu vỏ.

9. Số lượng, kiểu và công suất máy chính.

10. Trọng tải toàn phần, sức kéo, sức đẩy, số người được phép chở.

11. Ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

**Điều 13. Cơ quan đăng ký phương tiện**

1. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện và quản lý phương tiện được miễn đăng ký của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định này.

2. Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương, Sở Giao thông vận tải trình Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân cấp cho cơ quan quản lý giao thông cấp dưới thực hiện việc đăng ký phương tiện của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 14.** **In, quản lý Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

**Điều 15. Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị đinh này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 04 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

a) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

b) Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

c) Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

d) Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

đ) Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

3. Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình giấy tờ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 16. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo quy định tại Mẫu số 05 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

d) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.

2. Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

3. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 17. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo quy định tại Mẫu số 06 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

d) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

a) Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

3. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 18. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo quy định tại Mẫu số 06 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

d) Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

2. Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

a) Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

3. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 19. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện theo quy định tại Mẫu số 07 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

c) Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

2. Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

3. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 20. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 08 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 02 (hai) ảnh màu có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

2. Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

3. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Điều 21. Thủ tục xoá đăng ký phương tiện**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị xoá đăng ký phương tiện theo quy định tại Mẫu số 09 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.

2. Giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này được lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện đối với trường hợp xóa đăng ký phương tiện quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 9 của Nghị định này*.*

3. Cơ quan đăng ký phương tiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**CHƯƠNG III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Bộ Giao thông vận tải**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về đăng ký, đăng kiểm của phương tiện du lịch, thể thao, vui chơi giải trí theo quy định tại Nghị định này.

2. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện quy định tại Nghị định này.

3. Hướng dẫn và phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố vùng hạn chế, vùng nước mà loại phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi giải trí được phép hoạt động

**Điều 23. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Tổ chức, hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Chủ trì xây dựng quy định về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động này.

**Điều 24. Bộ Tài chính**

Chủ trì xây dựng các quy định về phí và lệ phí liên quan đến quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi giải trí dưới nước.

**Điều 25. Bộ Công an**

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các phương tiện theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**Điều 26. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Quy định vùng nước có hoạt động vui chơi, giải trí thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Hướng dẫn việc quản lý, tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn địa phương.

4. Quy định về quản lý phương tiện không thuộc diện đăng ký, đăng kiểm và số lượng phương tiện được phép hoạt động vui chơi giải trí trong điểm du lịch, khu du lịch.

5. Ban hành quy trình hướng dẫn an toàn, sử dụng phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi giải trí.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan công bố và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi khu vực hạn chế, vùng nước mà loại phương tiện phục vụ cho hoạt động thể thao và vui chơi giải trí được phép hoạt động thuộc địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Phương tiện tham gia hoạt động vui chơi giải trí trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hoạt động đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2020 và nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động vui chơi giải trí phải thực hiện theo quy định của Nghi định này.

2. Phương tiện có nhu cầu tham gia hoạt động vui chơi giải trí sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện theo quy định của Nghị định này.

**Điều 28. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2018.

**Điều 29. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Văn phòng TW và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - UB Giám sát tài chính QG; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTN (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**    **Nguyễn Xuân Phúc** |

**Phụ lục**

**MẪU GIẤY TỜ SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**

**DU LỊCH, THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mẫu số** | **Tên mẫu giấy tờ** |
| Mẫu số 01 | Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện |
| Mẫu số 02 | Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện |
| Mẫu số 03 | Ký hiệu nhóm các chữ cái ghi trên Sổ đăng ký phương tiện |
| Mẫu số 04 | Đơn đề nghị đăng ký phương tiện *(dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)* |
| Mẫu số 05 | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện *(dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)* |
| Mẫu số 06 | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện *(dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký)* |
| Mẫu số 07 | Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện *(dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)* |
| Mẫu số 08 | Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện |
| Mẫu số 09 | Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện |

**Mẫu số 01**

**Mặt trước:**



# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

# PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH, THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC

Tên phương tiện: .................................... Số đăng ký: ..............................

Chủ phương tiện: .............................................................................................................

Địa chỉ chủ phương tiện: .................................................................................................

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ...................................... Công dụng:...............................

Năm và nơi đóng:.............................................................................................................

Chiều dài thiết kế:.................................m, Chiều dài lớn nhất:................m

Chiều rộng thiết kế:...............................m, Chiều rộng lớn nhất:.............m

Chiều cao mạn:......................................m, Chiều chìm:...........................m

Mạn khô:...............................................m, Vật liệu vỏ:...............................

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:...........................................................................

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy:................................

……………………………………………………………..............................................

..........................................................................................................................................

*........., ngày .... tháng .... năm .......*

Số sêri: ...............

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ**

Số:…….…/ĐK

**Mặt sau**: Ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ phía mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

***Ghi chú:***

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Chiều dài toàn bộ: | 20 cm | - Chiều dài của khung viền: | 18 cm |
| - Chiều rộng toàn bộ: | 15 cm | - Chiều rộng của khung viền: | 13 cm |

\* Số sêri: Bao gồm phần chữ và phần số

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Mẫu số 03.

- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

**Mẫu số 02**



# GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ

# PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH, THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC PHƯƠNG TIỆN

Tên phương tiện: .................................... Số đăng ký: ..............................

Chủ phương tiện: .............................................................................................................

Địa chỉ chủ phương tiện: .................................................................................................

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: ...................................... Công dụng:...............................

Năm và nơi đóng:.............................................................................................................

Chiều dài thiết kế:.................................m, Chiều dài lớn nhất:................m

Chiều rộng thiết kế:...............................m, Chiều rộng lớn nhất:.............m

Chiều cao mạn:......................................m, Chiều chìm:...........................m

Mạn khô:...............................................m, Vật liệu vỏ:...............................

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:...........................................................................

Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy:................................

……………………………………………………………..............................................

..........................................................................................................................................

*........., ngày .... tháng .... năm .......*

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ**

Số:…….…/XĐK

**Mẫu số 03**

**KÝ HIỆU**

**NHÓM CÁC CHỮ CÁI GHI TRÊN SỐ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên địa phương** | **Ký hiệu** | **STT** | **Tên địa phương** | **Ký hiệu** |
| **1** | An Giang | AG- | **33** | Kiên Giang | KG- |
| **2** | Bạc Liêu | BL- | **34** | Lạng Sơn | LS- |
| **3** | Bắc Kạn | BC- | **35** | Lai Châu | LC- |
| **4** | Bắc Giang | BG- | **36** | Lâm Đồng | LĐ- |
| **5** | Bắc Ninh | BN- | **37** | Lào Cai | LK- |
| **6** | Bà Rịa - Vũng Tàu | BV- | **38** | Kon Tum | KT- |
| **7** | Bến Tre | BTr- | **39** | Long An | LA- |
| **8** | Bình Dương | BD- | **40** | Nam Định | NĐ- |
| **9** | Bình Định | BĐ- | **41** | Nghệ An | NA- |
| **10** | Bình Thuận | BTh- | **42** | Ninh Bình | NB- |
| **11** | Bình Phước | BP- | **43** | Ninh Thuận | NT- |
| **12** | Cà Mau | CM- | **44** | Phú Thọ | PT- |
| **13** | Cần Thơ | CT- | **45** | Phú Yên | PY- |
| **14** | Cao Bằng | CB- | **46** | Quảng Bình | QB- |
| **15** | Đà Nẵng | Đna- | **47** | Quảng Nam | Qna- |
| **16** | Đắk Lắk | ĐL- | **48** | Quảng Ngãi | QNg- |
| **17** | Đắk Nông | ĐNô- | **49** | Quảng Ninh | QN- |
| **18** | Điện Biên | ĐB- | **50** | Quảng Trị | QT- |
| **19** | Đồng Nai | ĐN- | **51** | Sóc Trăng | ST- |
| **20** | Đồng Tháp | ĐT- | **52** | Sơn La | SL- |
| **21** | Gia Lai | GL- | **53** | Tây Ninh | TN- |
| **22** | Hà Giang | HG- | **54** | Thái Bình | TB- |
| **23** | Hà Nam | Hna- | **55** | Thái Nguyên | TNg- |
| **24** | Hà Nội | HN- | **56** | Thanh Hoá | TH- |
| **25** | Hà Tĩnh | HT- | **57** | Thừa Thiên Huế | TTH- |
| **26** | Hải Dương | HD- | **58** | Tiền Giang | TG- |
| **27** | Hải Phòng | HP- | **59** | Trà Vinh | TV- |
| **28** | Hậu Giang | Hgi- | **60** | Tuyên Quang | TQ- |
| **29** | Hoà Bình | HB- | **61** | Vĩnh Long | VL- |
| **30** | TP. Hồ Chí Minh | SG- | **62** | Vĩnh Phúc | VP- |
| **31** | Hưng Yên | HY- | **63** | Yên Bái | YB- |
| **32** | Khánh Hoà | KH- | **64** | Cục ĐTNĐ Việt Nam | CĐT- |

**Mẫu số 04**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  *(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)* |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:……..… đại diện cho các đồng sở hữu ……..…

- Trụ sở chính: (1)……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: .................................. Ký hiệu thiết kế: ......................

Công dụng: ................................................................................................................

Năm và nơi đóng: ........................................................................…….….................

Cấp tàu: ................................................ Vật liệu vỏ: ..............................

Chiều dài thiết kế: ............................... m Chiều dài lớn nhất: ............. m

Chiều rộng thiết kế:............................. m Chiều rộng lớn nhất:.............m

Chiều cao mạn: ................................... m Chiều chìm: .............…….…m

Mạn khô: ............................................. m Trọng tải toàn phần:……....tấn

Số người được phép chở: ............. người Sức kéo, đẩy: ......................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):*.............................................

.....................................................................................................................................

Máy phụ *(nếu có):* ......................................................................................................

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có):* ..................... ngày ..... tháng ..... năm 20..........

Do cơ quan ........................................................................................................cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.………………………

.....................................................do cơ quan ...........................……………… cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ............ ngày ..... tháng ..... năm 20......……..

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

*………, ngày……tháng……năm 20.….*

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN**  *(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)* | |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu …………..

- Trụ sở chính: (1)……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ................................. Số đăng ký: ...................................…

do….............................…….................. cấp ngày ...... tháng ...... năm ....…….

Công dụng: ........................................... Ký hiệu thiết kế: ................................

Năm và nơi đóng: …………………………………………………………………..

Cấp tàu: ......................................……. ... Vật liệu vỏ: .......................................

Chiều dài thiết kế: ......................…….m Chiều dài lớn nhất: .......…..............m

Chiều rộng thiết kế:.........................….m Chiều rộng lớn nhất:.......................m

Chiều cao mạn: ..............................…..m Chiều chìm: ....................................m

Mạn khô: …....................................... m Trọng tải toàn phần:......................tấn

Số người được phép chở: ............. người Sức kéo, đẩy: ................................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):* …………...........................

.....................................................................................................................................

Máy phụ *(nếu có):* .........................….........................................................................

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: ……………………..

………………………………………………………………………………………

*(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)*

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..........., ngày .... tháng .... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN**  *(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký)* | |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu ……..

- Trụ sở chính: (1)…………………………………………………………..

- Điện thoại:…………………..………..Email:…………………………….

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: .......................... Số đăng ký: .......................................

Công dụng: .................................... Ký hiệu thiết kế: ...............................

Năm và nơi đóng: …………………………………………..……………………..

Cấp tàu: .......................................... Vật liệu vỏ: .......................................

Chiều dài thiết kế: .......................m Chiều dài lớn nhất: ....................…m

Chiều rộng thiết kế:.....................m Chiều rộng lớn nhất:.......................m

Chiều cao mạn: ...........................m Chiều chìm: ....................................m

Mạn khô: .....................................m Trọng tải toàn phần:......................tấn

Số người được phép chở: ......người Sức kéo, đẩy: ................................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):* …………..........................

....................................................................................................................................

Máy phụ *(nếu có):* ....................................…............................................................

Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển ...):……………………*............... từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)*…............................................................................

Địa chỉ: ......................................................................................................................

Đã đăng ký tại..........................….......………………. ngày...... tháng ...... năm .....

Nay đề nghị .............................................………… đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày .... tháng .... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 07**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN**  *(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)* |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ………….....

- Trụ sở chính: (1)……………………………………………………………...

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………….

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ...........Số đăng ký: ..........................................

do …................................................ cấp ngày ......…. tháng .....……. năm ...............

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ....................... Cấp tàu: ......................................................

Công dụng: ............................... Vật liệu vỏ:..............…......................

Năm và nơi đóng: .....................................................................................................

Chiều dài thiết kế: .......................m Chiều dài lớn nhất: .........................m

Chiều rộng thiết kế:......................m Chiều rộng lớn nhất:.......................m

Chiều cao mạn: ............................m Chiều chìm: ....................................m

Mạn khô: ......................................m Trọng tải toàn phần:......................tấn

Số người được phép chở: .......người Sức kéo, đẩy: ................................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):……………*..............................

.................................................................................................................................... ..

Máy phụ *(nếu có):* ........................................................................................................

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là......................................

*(nêu lý do thay đổi địa chỉ)*

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày .... tháng .... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 08**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |
| --- |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN** |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………… đại diện cho các đồng sở hữu ……..

- Trụ sở chính: (1)……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: .................... Số đăng ký: ..........…..........

do …...................................................... cấp ngày ......... tháng ..….... năm .............

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ......................... Cấp tàu: ...................................................

Công dụng: ................................. Vật liệu vỏ: ........................................

Năm và nơi đóng: .......................................................................................…..........

Chiều dài thiết kế: ....................m Chiều dài lớn nhất: .........................m

Chiều rộng thiết kế:…..............m Chiều rộng lớn nhất:……...............m

Chiều cao mạn:.........................m Chiều chìm: ....................................m

Mạn khô: ..................................m Trọng tải toàn phần:……..............tấn

Số người được phép chở:....... người Sức kéo, đẩy: ................................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):* ..........................................

..................................................................................................................................

Máy phụ *(nếu có):* …...............................................................................................

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa với lý do:

*.........................................................................................................................*

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

........., ngày .... tháng .... năm ............

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  **XOÁ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN** | |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu …………...

- Trụ sở chính: (1)……………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:……………………………..

**Đề nghị cơ quan xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ...................... . Số đăng ký: .......................................

Công dụng: ................................ Ký hiệu thiết kế: ................................

Năm và nơi đóng: …………………………………………..……………………….

Cấp tàu: .................................... .. Vật liệu vỏ: ........................................

Chiều dài thiết kế: ....................m Chiều dài lớn nhất: .....................…m

Chiều rộng thiết kế:...................m Chiều rộng lớn nhất:.......................m

Chiều cao mạn: .........................m Chiều chìm: ....................................m

Mạn khô: ...................................m Trọng tải toàn phần:......................tấn

Số người được phép chở: ..........người Sức kéo, đẩy: ................................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):* ………….............................

………………………………………………………………………………………..

Máy phụ *(nếu có):* ....................................…................................................................

Nay đề nghị ................................................……..… xoá đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký…………………………………………………………......

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

.........., ngày .... tháng .... năm 20....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN**(2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*